

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện nhiệm vụ Giáo dục và Đào tạo năm 2011

A. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Chương trình hành động xác định nhiệm vụ của ngành GD&ĐT Hoà Bình trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ GD&ĐT năm 2011 được UBND tỉnh giao.

B. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Chương trình 1: Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ thông qua cuộc vận động “Hai không” của ngành. Chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học, ngành học. Khắc phục hiện tượng học sinh “ngồi sai lớp”, giảm tỷ lệ học sinh yếu kém, học sinh bỏ học. Tổ chức nghiêm túc, an toàn kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm học 2010-2011; kỳ thi tuyển sinh Đại học, Cao đẳng năm 2011.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% các đơn vị, trường học tiếp tục triển khai thực hiện 3 cuộc vận động: Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Hai không”, cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

- 95% trở lên học sinh tốt nghiệp THPT năm học 2010-2011.

- 80% trở lên học sinh, sinh viên xếp loại hạnh kiểm khá tốt.

- Hiệu quả đào tạo trung bình các cấp học đạt 98-99% trở lên

*** Giải pháp:**

- Tiếp tục kiện toàn Ban chỉ đạo các cấp thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua và xây dựng Kế hoạch thật cụ thể triển khai thực hiện có hiệu quả. Phối kết hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, đặc biệt là cơ quan thông tin đại chúng phổ biến và triển khai nội dung cuộc vận động sâu rộng hơn nữa đến từng cán bộ, công chức, viên chức để tạo sự đồng thuận và thực hiện có hiệu quả.

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá, coi đây là giải pháp chính nhằm hạn chế tiêu cực. Áp dụng nhiều hình thức đánh giá và ứng dụng CNTT trong đánh giá đảm bảo khách quan, công bằng, đơn giản và chính xác. Các đơn vị, trường học chủ động, tìm và nhân rộng giờ dạy tốt; chủ động xây dựng các đề kiểm tra, đề thi; đánh giá các đề hiện tại để khuyến khích nhân tố tích cực và hoàn thiện đưa vào dùng chung; sinh hoạt chuyên môn cần có nội dung về đổi mới phương pháp, đánh giá; tiến hành đánh giá, thẩm định đồng

thời cũng yêu cầu các đơn vị, trường học tự tổ chức đánh giá hoàn thiện các tài liệu về đổi mới phương pháp dạy học và phương pháp đánh giá.

- Thực hiện cơ chế giám sát cộng đồng nghĩa là tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia, kiểm tra, giám sát hoạt động giáo dục; phải đảm bảo sự công bằng trong đánh giá, xếp loại; cụ thể là triển khai việc kiểm định và xếp loại các trường để có cơ sở đánh giá những học sinh tốt nghiệp ở các trường khác nhau. Những trường có chất lượng không đảm bảo sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hình ảnh, thương hiệu của trường.

- Đổi mới công tác quản lý, tập trung vào nâng cao năng lực và kiến thức quản lý cho lãnh đạo chủ chốt. Quản lý tốt sẽ là biện pháp hiệu quả ngăn chặn các tiêu cực.

- Tăng cường kỷ cương nền nếp, những quy định, quy chế phải được đảm bảo được tuân thủ. Những tiêu cực đã phát hiện phải được xử lý nghiêm minh; những cá nhân, tập thể mạnh dạn, dũng cảm đấu tranh với tiêu cực phải được bảo vệ và tuyên dương.

- Thành lập hội thư góp ý về thực hiện cuộc vận động ở cơ quan sở GD&ĐT và ở tất cả các đơn vị, trường học trong tỉnh để nghe phản ánh của xã hội, của giáo viên và học sinh về thực hiện cuộc vận động. Thành lập đường dây nóng tại Sở GD&ĐT để người dân và các địa phương, giáo viên, học sinh phản ánh những hiện tượng tiêu cực trong giảng dạy, học tập, trong đánh giá, xếp loại, trong kiểm tra, đánh giá và trong thi cử. Những đơn vị, trường học và cá nhân không thực hiện tốt cuộc vận động sẽ là một tiêu chí đánh giá xếp loại chi bộ Đảng trường học và đánh giá xếp loại các danh hiệu thi đua trong năm học.

- Tăng cường đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác thi đua, khen thưởng, thực hiện đúng Quy định về tiêu chuẩn đánh giá mà Bộ GD&ĐT đã ban hành.

Chương trình 2: Đẩy mạnh phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên. Tiếp tục cải thiện cơ sở vật chất, cảnh quan các trường học, phấn đấu 100% trường học có công trình vệ sinh đạt tiêu chuẩn.

*** Chỉ tiêu:**

- 95% trở lên học sinh tích cực tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường, giữ vệ sinh công cộng và cá nhân;

- 100% số trường có nhà vệ sinh, trong đó có trên 90% số trường có đủ nhà vệ sinh và giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.

- Có trên 95% thầy, cô giáo tích cực đổi mới phương pháp dạy và có hướng dẫn phương pháp học cho học sinh.

- 100% các trường đăng ký giúp đỡ các di tích lịch sử, di tích cách mạng, danh lam thắng cảnh trên địa bàn địa phương, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, các gia đình thương binh liệt sỹ và gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

*** Giải pháp:**

- Tiếp tục triển khai sâu rộng phong trào thi đua với nhiều hoạt động đa dạng, phong phú: Tổ chức Giao lưu trao đổi kinh nghiệm về công tác chủ nhiệm ngành

GD&ĐT; tổ chức Hội trại thân thiện ngành GD&ĐT; tổ chức Hội thi nữ cán bộ, giáo viên, nhân viên khéo tay ngành GD&ĐT...

- Đảm bảo trường an toàn, sạch sẽ, có cây xanh, thoáng mát, bàn ghế hợp với lứa tuổi học sinh.

- Các trường tham gia phong trào trong năm học 2010-2011 đều nhận và thực hiện tốt việc chăm sóc một di tích lịch sử, văn hoá; phát huy truyền thống văn hoá trong nhà trường và cộng đồng; xây dựng và thực hiện được quy tắc ứng xử văn hoá trong nhà trường; phối hợp với chính quyền, đoàn thể địa phương để phát huy giá trị văn hoá truyền thống.

- Tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương để có văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành phối hợp triển khai phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực; xây dựng kế hoạch thực hiện phong trào trong năm học 2010-2011 và đến năm 2013; huy động được các lực lượng trong và ngoài ngành tham gia thực hiện có hiệu quả.

- Có các sáng kiến, giải pháp phát huy được thế mạnh các địa phương và xây dựng được mô hình thực hiện tốt phong trào; nhân rộng được mô hình ra toàn tỉnh; có báo cáo bằng văn bản với Bộ GD&ĐT về các mô hình thực hiện tốt phong trào ở các cấp học.

- Phối kết hợp với các ban ngành, đoàn thể tuyên truyền, thực hiện chủ trương “3 đủ”: Đủ ăn, đủ mặc, đủ sách vở và vận động giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đến trường học. Vận động CB, GV, NV, HS trường thuận lợi tạo mọi điều kiện giúp đỡ, ủng hộ trường khó khăn bằng nhiều hình thức. Tổ chức kết nghĩa giữa trường thuận lợi và khó khăn trong tỉnh.

Chương trình 3: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới phương pháp dạy và học. Khuyến khích giáo viên, giảng viên soạn bài giảng điện tử và tham gia trao đổi kinh nghiệm ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% các phòng GD&ĐT xây dựng và đưa vào hoạt động có hiệu quả hệ thống giáo ban trực tuyến với Sở GD&ĐT.

- Thực hiện 60-80% các hội nghị của Sở GD&ĐT bằng phương thức giao ban họp trực tuyến của ngành từ tháng 2/2011 trên hệ thống giao ban trực tuyến.

- 100% giáo viên thực hiện khẩu hiệu “ Mỗi giáo viên xây dựng ít nhất một bài giảng điện tử”.

*** Giải pháp:**

- Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của CNTT trong giáo dục và đào tạo. Thủ trưởng các đơn vị, trường học cần phải là người gương mẫu sử dụng CNTT hằng ngày, là người trực tiếp chỉ đạo CNTT trong phạm vi quản lý của mình, cần triển khai các biện pháp để đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào công tác chuyên môn và quản lý của mình. Các đơn vị, trường học xây dựng kế hoạch hành động cụ thể triển khai ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý giáo dục.

- Đổi mới phương pháp dạy học thông qua việc triển khai công nghệ e-Learning, phát triển nội dung thông tin số về giáo dục, phát triển học liệu đa phương tiện; tăng cường giao lưu trao đổi bài soạn qua mạng giữa các giáo viên;

xây dựng thư viện bài giảng điện tử cho giáo viên đóng góp; phát huy tích cực tự học, tự tìm tòi thông tin qua mạng Internet nhằm đáp ứng nhu cầu học tập phù hợp với điều kiện của người học.

- Triển khai thực hiện và tích cực áp dụng hình thức tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, hội, họp, trao đổi về công tác dạy và học qua mạng Internet, trang thông tin điện tử của ngành.

- Duy trì tốt hoạt động của hệ thống e-mail đã xây dựng và đưa vào hoạt động từ năm 2001. 100% các phòng GD&ĐT và các trường có địa chỉ e-mail phục vụ điều hành và quản lý giáo dục;

- Chuyên mục Tài nguyên trên website tiến hành tập hợp các bài giảng, giáo án, tư liệu học tập e-Learning của giáo viên để chia sẻ dùng chung.

- Triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên tin học, cán bộ quản trị mạng, khai thác phần mềm và bảo dưỡng phòng máy tính trong trường học. Xây dựng đội ngũ giáo viên dạy tin học với yêu cầu có trình độ đại học, cao đẳng chuyên ngành CNTT được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chuyên trách về CNTT trong ngành Giáo dục và Đào tạo. Mỗi trường phổ thông có một cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT có trình độ TCCN trở lên, có giáo viên nòng cốt về ứng dụng CNTT trong dạy học.

Chương trình 4: Chỉ đạo thực hiện phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi. Tiếp tục củng cố và hoàn thiện mạng lưới trường, lớp mầm non; triển khai Chương trình giáo dục mầm non mới; đổi mới phương pháp dạy trẻ, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng.

*** Chỉ tiêu:**

- Huy động 100% trẻ mầm non năm tuổi đến lớp.
- Huy động 95% trẻ em 5 tuổi được học 2 buổi/ ngày.
- Thực hiện chương trình GDMN mới cho 100% lớp mầm non 5 tuổi.
- Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục đối với các lớp mầm non năm tuổi, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới 8%.

- Trang bị cho 70% lớp mầm non năm tuổi đủ bộ thiết bị tối thiểu và bộ thiết bị nội thất dùng chung; 95% trường mầm non có máy vi tính và kết nối mạng Internet; 55% trường có đủ bộ đồ chơi ngoài trời.

- Đảm bảo đủ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo dạy các lớp mầm non năm tuổi trong các trường mầm non công lập theo định mức quy định; 20% giáo viên dạy lớp năm tuổi có trình độ trên chuẩn.

- Năm 2011, có 2 đơn vị là Thành phố Hòa Bình và huyện Lạc Thủy được công nhận đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non năm tuổi.

*** Giải pháp:**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các cấp, các ngành, gia đình và cộng đồng về chủ trương, mục đích, ý nghĩa của phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi.

- Tăng cường huy động trẻ em đến lớp; Ưu tiên nhận trẻ 5 tuổi vào học ở các trường mầm non công lập. Đưa chỉ tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của địa phương để chỉ đạo thực hiện.

- Thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục mầm non; triển khai, hướng dẫn sử dụng bộ Chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục mầm non: Tăng cường năng lực của các trường sư phạm, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non đủ về số lượng, đào tạo nâng chuẩn và đào tạo mới; Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, cập nhật kiến thức và kỹ năng cho giáo viên để thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non mới; Xây dựng chính sách hợp lý cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý.

- Xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư thiết bị, bảo đảm ngân sách cho giáo dục mầm non.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác phổ cập giáo dục mầm non. Lồng ghép các chương trình dự án trên cùng một địa bàn và huy động nguồn lực hợp lý của nhân dân cho giáo dục mầm non; Cha mẹ trẻ có trách nhiệm phối hợp với nhà trường để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tranh thủ sự giúp đỡ của các nhà tài trợ, tổ chức quốc tế để thực hiện giáo dục mầm non.

Chương trình 5: Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục chống mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Thực hiện phổ cập giáo dục bậc trung học ở những nơi có điều kiện. Triển khai thực hiện các giải pháp nhằm giải tỷ lệ học sinh yếu kém, khắc phục tình trạng học sinh bỏ học. Mở rộng và nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ ngày ở những nơi có điều kiện.

*** Chỉ tiêu:**

- + Công tác phổ cập giáo dục chống mù chữ:
 - Độ tuổi 15-35: đạt tỉ lệ 99,9% biết chữ, trong đó 80% số người chưa hết bậc tiểu học sẽ được công nhận hết bậc tiểu học.
 - Độ tuổi 36-45: đạt tỉ lệ 99,8% biết chữ, trong đó 70% số người chưa hết bậc tiểu học sẽ được công nhận hết bậc tiểu học.
 - Độ tuổi 46-60: đạt tỉ lệ 95,0% biết chữ, trong đó 60% số người chưa hết bậc tiểu học sẽ được công nhận hết bậc tiểu học.
 - Duy trì 210/210 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD Tiểu học – CMC.
- + Công tác phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi :
 - Huy động được 98% trở lên số trẻ em ở độ tuổi 6 tuổi vào lớp 1;
 - Có 90% trở lên số trẻ em ở độ tuổi 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học, số trẻ em ở độ tuổi 11 tuổi còn lại đang học các lớp tiểu học;
 - Có 50% trở lên số học sinh học 9-10 buổi/tuần.
 - Có 100% số giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo, trong đó có 50% trở lên đạt trình độ trên chuẩn đào tạo;
 - Có ít nhất 90% trở lên số đơn vị cơ sở được công nhận đạt chuẩn PCGDTHĐĐT mức độ 2; số đơn vị cơ sở còn lại phải đạt chuẩn PCGDTHĐĐT mức độ 1.
 - Phấn đấu 209/210 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD Tiểu học-ĐĐT.
- + Công tác phổ cập THCS:

- Độ tuổi 15-18 :đạt tỉ lệ 95,0% tốt nghiệp THCS
- Độ tuổi 19-21 :đạt tỉ lệ 90,0% tốt nghiệp THCS
- Độ tuổi 22-35 :đạt tỉ lệ 80,0% tốt nghiệp THCS
- Độ tuổi 36-45 :đạt tỉ lệ 50,0% tốt nghiệp THCS
- Duy trì 209/210 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD THCS.
- + Công tác phổ cập giáo dục bậc trung học:
 - Số đối tượng độ tuổi 18-21 có bằng tốt nghiệp THPT (2 hệ) và TCCN đạt 75%. Số có bằng tốt nghiệp trung cấp nghề (3 năm) đạt 8,0%.
 - Đạt chuẩn cấp tỉnh về phổ cập bậc trung học, trong đó ở mỗi huyện, thành phố có ít nhất 01 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn cấp Quốc gia về phổ cập bậc trung học.

*** Giải pháp:**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, chính quyền các cấp. Kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD các cấp, các ban, ngành thành viên xây dựng văn bản chỉ đạo, hướng dẫn theo chức năng riêng của từng ngành. Tổ chức các Hội nghị triển khai, hướng dẫn về công tác phổ cập.
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để cán bộ và nhân dân hiểu đúng về ý nghĩa, tầm quan trọng và trách nhiệm của mỗi công dân trong việc thực hiện phổ cập giáo dục. Báo Hoà Bình, Đài phát thanh truyền hình tỉnh, Đại phát thanh và truyền hình các huyện, thành phố tăng cường các bài viết, phóng sự về công tác phổ cập giáo dục
- Các Ban ngành đoàn thể xây dựng quy chế phối hợp với Sở GD&ĐT trong việc vận động và duy trì học viên các lớp phổ cập.
- Tổng điều tra phổ cập giáo dục vào tháng 9, đánh giá thực trạng về trình độ dân trí, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch huy động các đối tượng ra lớp PCGD.
- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo các chuyên đề, tổ chức dự giờ thăm lớp, áp dụng hình thức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, nâng cao chất lượng bài soạn, đổi mới phương pháp dạy học, sinh hoạt truyền thống nhằm duy trì sĩ số và nâng cao chất lượng đối với các lớp phổ cập theo phương thức chính qui.
- củng cố và nâng cao chất lượng dạy và học của các trường Tiểu học, THCS, THPT; củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động các trung tâm GDTX, trung tâm học tập cộng đồng, tạo cơ hội cho các đối tượng học phổ cập.
- Triển khai tích cực nhiều biện pháp: rà soát, phân loại học sinh từ đầu năm học, cử giáo viên bồi dưỡng học sinh yếu kém, động viên từng đối tượng đã bỏ học tiếp tục ra lớp, phối hợp với các cấp, các ngành, các Hội vận động phụ huynh tạo điều kiện học tập tốt nhất cho học sinh.
- Tập trung chỉ đạo với những đơn vị có tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập THCS thấp, còn bấp bênh, những đơn vị chưa đạt chuẩn phổ cập THCS
- Có chính sách hỗ trợ đặc biệt, đủ mạnh cho các địa bàn khó khăn, nhất là các vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc.
- Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, tạo phong trào toàn dân chăm lo cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo nói chung, trong đó có phổ cập giáo dục.
- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra của BCĐ các cấp. Tổ chức các đợt kiểm tra chéo giữa các xã trong phạm vi huyện, giữa các huyện trong phạm vi tỉnh

vừa bảo đảm tính khách quan của các kết quả đạt được vừa là dịp để các đơn vị trao đổi kinh nghiệm với nhau.

Chương trình 6: Đa dạng hóa nội dung, tài liệu hướng dẫn và tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học chương trình giáo dục thường xuyên. củng cố và phát triển mô hình hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng theo hướng bền vững và hiệu quả.

*** Chỉ tiêu:**

- Xây dựng 100% Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động có nền nếp, chất lượng. Toàn tỉnh có 80% TTHTCĐ có trụ sở hoạt động riêng, trong đó có 30% TTHTCĐ được đầu tư xây mới.

- Trong 5 năm từ 2011 đến 2015 đáp ứng nhu cầu hoạt động và học tập cho trên 1 triệu lượt người.

- Năm 2011, toàn tỉnh có 100% thôn (xóm, bản, tổ) có câu lạc bộ phát triển cộng đồng.

*** Giải pháp:**

- Tiếp tục thực hiện đổi mới chương trình, nội dung, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục ở các cơ sở GDTX. Đa dạng hóa nội dung, chương trình và hình thức học tập GDTX. Đẩy mạnh hoạt động liên kết với các cơ sở dạy nghề, trường nghề trong và ngoài tỉnh mở các lớp vừa học văn hóa, vừa học nghề. Tăng cường bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng đáp ứng nhu cầu người học.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tham mưu để các đồng chí lãnh đạo Đảng, chính quyền các cấp, các ngành và nhân dân các địa phương thấy rõ vị trí, vai trò của trung tâm học tập cộng đồng đối với việc nâng cao dân trí, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, để từ đó hưởng ứng và tích cực tham gia các hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng.

- Tích cực tham mưu và ban hành hệ thống các văn bản chỉ đạo hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của TTHTCĐ để có căn cứ thực hiện thống nhất.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, hướng dẫn viên các kiến thức về chuyên ngành, năng lực tổ chức các chuyên đề, nội dung các hoạt động của TTHTCĐ.

- Tập trung chỉ đạo việc xây dựng TTHTCĐ điểm trên địa bàn các huyện, thành phố. Củng cố nề nếp hoạt động hiệu quả của các TTHTCĐ.

- Tham mưu với các cấp quản lý đầu tư kinh phí xây dựng trung tâm học tập cộng đồng và các thiết bị phục vụ hoạt động.

- Đa dạng hoá các loại hình hoạt động, nâng cao chất lượng hoạt động theo phương châm: Từ người học, vì người học, ai cần gì học nấy, coi trọng kiến thức hành dụng, phục vụ kịp thời nhiệm vụ xây dựng kinh tế, xã hội ở địa phương.

- Xây dựng học liệu dạy chuyên đề tại TTHTCĐ, trong đó tập trung phát triển các học liệu địa phương.

Chương trình 7: Nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc, công tác giảng dạy và học tập trong hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú. Thực hiện chế độ cử tuyển học sinh dân tộc vào đại học, cao đẳng.

*** Chỉ tiêu:**

- Xây dựng mới Trường PT DTNT Lạc Thủy
- Hoàn thành về cơ bản xây mới trường PT DTNT Mường Chiềng, trường PT DTNT Yên Thủy.
- 100% các trường PT DTNT có đủ phòng học, phòng chức năng Thư viện
- 100% học sinh các trường PT DTNT được xếp lại hạnh kiểm từ khá trở lên.
- 100 các trường tiểu học được bồi dưỡng tiếng Việt cho học sinh dân tộc.

*** Giải pháp :**

- Nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc, dạy học trong trường phổ thông dân tộc nội trú. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học trong nhà trường phù hợp với đối tượng học sinh dân tộc thiểu số. Tổ chức nuôi dạy chu đáo học sinh các trường PTDTNT.

- Đảm bảo chất lượng dạy tiếng Việt và tiếng dân tộc; tổ chức tốt việc chuẩn bị và tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số mầm non, tiểu học phù hợp với địa phương. Chỉ đạo dạy tiếng dân tộc theo chương trình và sách giáo khoa mà Bộ đã ban hành, đảm bảo dạy đủ chương trình.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc. Quan tâm xây dựng đội ngũ giáo viên người dân tộc phát triển cả số lượng và chất lượng ở các cấp học. Tổ chức dạy tiếng dân tộc cho giáo viên ở vùng dân tộc.

- Thực hiện tốt chế độ chính sách về giáo dục dân tộc; Thực hiện kết hợp thi tuyển với cử tuyển trong tuyển sinh ở trường PTDTNT. Nghiêm túc thực hiện chế độ cử tuyển học sinh dân tộc vào đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với CB, GV học sinh PTDTNT.

- Xây dựng đề án xây dựng trường phổ thông dân tộc bán trú từ năm 2011 đến 2015 trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện tốt chính sách đối với học sinh dân tộc.

Chương trình 8: Đẩy nhanh tiến độ triển khai Đề án kiên cố hóa trường lớp học và nhà công vụ giáo viên giai đoạn 2008-2012, tiếp tục đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% các trường được xây mới theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.
- Toàn tỉnh không có lớp học ba ca một cách bền vững.
- 100% các trường lớp mầm non có trường lớp học, không phải học nhờ.
- 80-90% các trường học có nhà công vụ cho giáo viên

*** Giải pháp:**

- Hoàn thành kế hoạch xây dựng các phòng học và nhà công vụ cho giáo viên năm 2011 theo Đề án Kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên.

- Tiếp tục kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất trường học và nhà công vụ giáo viên cần đầu tư đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng và ưu tiên đầu tư đối với xã khó khăn. Xây dựng kế hoạch

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho các nhà trường. Quan tâm, chú trọng xây dựng các phòng chức năng, nhà ở giáo viên, phòng thư viện, thí nghiệm, phòng làm việc hội đồng.

- Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực GDĐT. Triển khai thực hiện các dự án, đề án, các tổ chức phi chính phủ, tranh thủ sự đầu tư về cơ sở vật chất cho GD&ĐT.

- Cùng với việc tăng thêm và sử dụng có hiệu quả, chủ yếu là ngân sách nhà nước, cần tranh thủ sự hỗ trợ giúp đỡ của các tổ chức quốc tế, của nước ngoài để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho giáo dục.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở GD&ĐT thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chương hành động do đồng chí Giám đốc Sở GD&ĐT làm Trưởng ban.

2. Các phòng chức năng, chuyên môn, nghiệp vụ Sở GD&ĐT căn cứ vào Chương trình hành động của ngành, cụ thể hóa, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng và nhiệm vụ được giao.

3. Các đơn vị, trường học xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chương trình hành động, định kỳ báo cáo Sở GD&ĐT 3 tháng/lần.

4. Giao Văn phòng Sở GD&ĐT là đơn vị Thường trực có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình hành động này. *jm*

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND;
- UBND tỉnh;
- Bộ GD&ĐT;
- Các đơn vị, trường học;
- Website ngành;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Thành